

## **BẢN TIN DỰ BÁO MÙA KHÔ 2025-2026**

### **DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CẢI BÉ, XỎ RỒ**

#### **1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

##### **1.1. Nguồn nước thượng lưu về đầu nguồn ĐBSCL đến cuối tháng 11/2025**

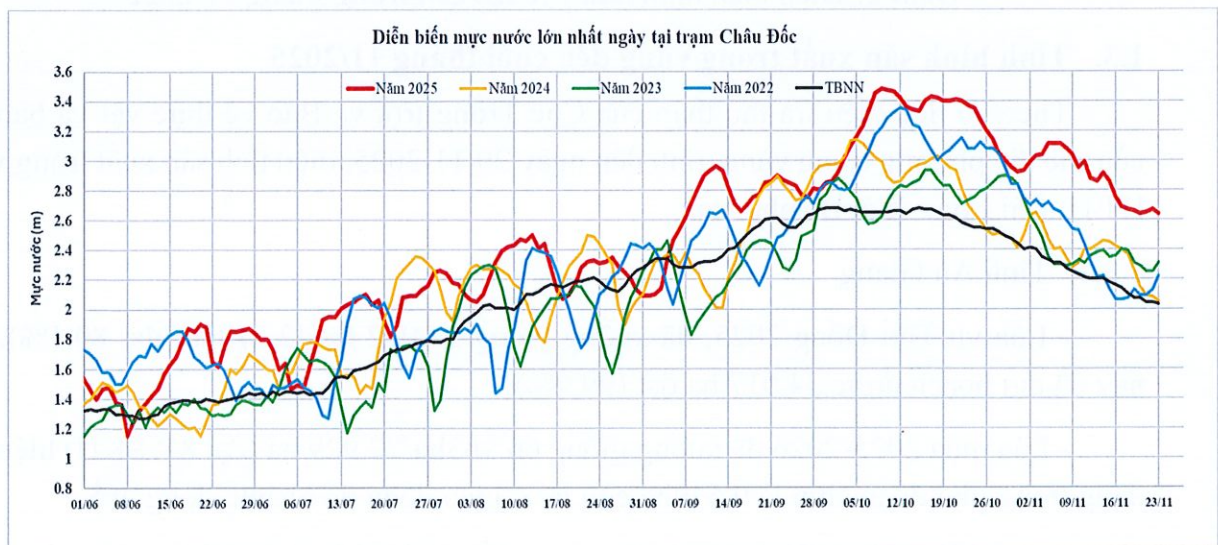
Tổng lượng dòng chảy trong mùa lũ từ tháng 6-10/2025 qua trạm Tân Châu và Châu Đốc đạt khoảng 325 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn TBNN từ 15-30%, cao hơn năm 2024 từ 14-17%.

Mức nước tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc từ tháng 11/2025 đến nay đang có xu hướng giảm nhanh và biến đổi mạnh theo triều, mức nước bình quân trong tháng 11 ở mức cao hơn năm 2024, năm 2023 và cao hơn TBNN.

*Bảng 1: Mức nước ngày 23/11/2025 tại 2 trạm Tân Châu và Châu Đốc*

Trạm	Mức nước ngày 23/11/2025	Mức nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2019	2015
Tân Châu	2,73	+0,70	+0,71	+0,46	+0,51	+0,76	+0,48
Châu Đốc	2,64	+0,61	+0,59	+0,33	+0,42	+0,65	+0,52

Đến ngày 20/11/2025 mức nước lớn nhất tại trạm Tân Châu đạt 2,69m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,63m, so với năm 2024 cao hơn 0,59m, so với năm 2023 cao hơn 0,41m, so với năm 2022 cao hơn 0,60m; Tại trạm Châu Đốc đạt 2,64m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,57m, so với năm 2024 cao hơn 0,49m, so với năm 2023 cao hơn 0,35m, so với năm 2022 cao hơn 0,55m;



*Hình 1. Diễn biến mức nước tại Châu Đốc đến ngày 23/11/2025*



- Nuôi trồng thủy sản, lũy kế diện tích thả nuôi tôm (ao, ruộng) 119.492/118.080ha (đạt 101,2% KH).

### 1.3.2. Thành phố Cần Thơ

- Lúa Thu Đông đã xuống giống 15.444 ha đến nay đã thu hoạch xong, năng suất bình quân đạt 5,5 tấn/ha, sản lượng đạt 84.942 tấn.

Tại phường Ngã Năm, Mỹ Quới, Tân Long:

- Lúa Thu Đông năm 2025, đã xuống giống được 2.684 ha, hiện nay đã thu hoạch 969 ha, ước đạt năng suất 5tấn/ha, sản lượng thu hoạch đạt 969 tấn.

### 1.3.3. Tỉnh Cà Mau

- Lúa Thu Đông trong vùng đã xuống giống 6.993ha.

- Lúa Tôm đã xuống giống 27.047ha đang trong giai đoạn Mạ và đẻ nhánh.

- Nuôi trồng thủy sản, lũy kế diện tích nuôi thủy sản (tôm STC, TC, BTC, cua...), thực hiện lũy kế 48.702 ha (trong đó diện tích đang nuôi 48.254 ha).

## 2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC TRONG CÁC THÁNG MÙA KHÔ NĂM 2025-2026

### 2.1. Nhận định tình hình khí tượng, thủy văn

Cập nhật bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ngày 15/11/2025 của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia và các trung tâm dự báo trong khu vực và thế giới cho thấy:

Hiện tượng ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển đại dương đang trong trạng thái La Nina với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 11/2025 ở mức  $-0,7^{\circ}\text{C}$ . Dự báo, trong khoảng ba tháng tới, trạng thái La Nina có khả năng tiếp tục duy trì với xác suất từ 50-60%, trong khi xác suất trong trạng thái trung tính ở mức từ 40-50%. Từ tháng 3-5/2026, ENSO có khả năng quay trở lại trạng thái trung tính với xác suất 60-70%, xác suất trong trạng thái La Nina vào khoảng từ 15-25% và xác suất trong trạng thái El Nino vào khoảng dưới 15%.

Lượng mưa: Dự báo tổng lượng mưa ở khu vực Nam Bộ trong tháng 12/2025 phổ biến từ 40-80mm. Tháng 01-02/2026 TLM phổ biến có mưa từ 10-30mm, cao hơn TBNN từ 5-15mm. Tháng 3/2026 TLM tháng 3/2026 phổ biến từ 30-70mm cao hơn TBNN từ 5-20mm. Tháng 4/2026 phổ biến từ 50-150mm (Cao hơn so với TBNN từ 5-15mm). Tháng 5/2026 phổ biến từ 150-250mm (Cao hơn so với TBNN từ 5-20mm). Trong các tháng đầu năm 2026, nhiều khả năng xuất hiện các đợt mưa trái mùa.

### 2.2. Dự báo triều trong mùa khô năm 2025-2026

Dự báo mực nước triều trong các mùa khô năm 2025-2026 các trạm biển Đông ở trạm Trần Đề, Gành Hào cao nhất trong tháng 12/2025 và tháng 1/2026 ở mức cao hơn so với năm 2024 và năm 2025 từ 5-30cm, tháng 2,3,4/2026 ở mức xấp xỉ TBNN và thấp hơn năm 2025 từ 5-15cm, tháng 5 ở mức cao hơn TBNN và cao hơn năm 2025 từ 7-

10cm. Các trạm phía biển Tây tại trạm Sông Đốc, Xẻo Rô ở mức xấp xỉ, thấp hơn so với năm 2025 từ 4-8cm. Cụ thể:

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Tây, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô vào tháng 12/2025 đạt 1,09m (07-8/12) **cao hơn BĐ3 0,09m**, so với TBNN cao hơn 0,15m, so với năm 2024 cao hơn 0,14m; tháng 1/2026 đạt 0,92m (04/1) so với TBNN cao hơn 0,08m, so với năm 2025 thấp hơn 0,02m; tháng 2/2026 đạt 0,79m (02/2) so với TBNN cao hơn 0,08m, so với năm 2025 thấp hơn 0,07m; tháng 3/2025 đạt 0,69m (24/3) so với TBNN cao hơn 0,02m, so với năm 2025 thấp hơn 0,14m; tháng 4/2026 đạt 0,72m (21/4) so với TBNN cao hơn 0,03m, so với năm 2025 thấp hơn 0,14m; tháng 5/2026 đạt 0,75m (19/5), so với TBNN xấp xỉ, so với năm 2025 thấp hơn 0,08m.

Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông đỉnh triều cao nhất tại trạm Gành Hào vào tháng 12/2025 đạt 2,62m (07/12) **cao hơn mức BĐ3 0,42m**, so với TBNN cao hơn 0,3m, so với năm 2024 cao hơn 0,17m; tháng 1/2026 đạt 2,54m (04/1) so với TBNN cao hơn 0,05m, so với năm 2025 thấp hơn 0,22m; tháng 2/2026 đạt 2,37m (03/2) so với TBNN cao hơn 0,02m, so với năm 2025 cao hơn 0,06m; tháng 3/2025 đạt 2,27m (23/3) so với TBNN ở mức xấp xỉ, so với năm 2025 thấp hơn 0,05m; tháng 4/2026 đạt 2,37m (20/4) so với TBNN thấp hơn 0,04m, so với năm 2025 thấp hơn 0,07m; tháng 5/2026 đạt 2,35m (18/5), so với TBNN cao hơn 0,08m, so với năm 2025 thấp hơn 0,04m;

*Bảng 2: Dự báo triều tại trạm ven biển Đông và biển Tây tháng 12/2025-5/2026*

STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện	STT	Trạm	Hmax	Hmin	Ngày xuất hiện
<b>Tháng 12/2025</b>					<b>Tháng 1/2026</b>				
1	Trần Đề	2,41	-1,56	06/12	1	Trần Đề	2,21	-1,67	04/01
2	Gành Hào	2,62	-1,66	07/12	2	Gành Hào	2,54	-1,66	05/01
3	Sông Đốc	1,26	0,30	7-8/12	3	Sông Đốc	1,22	0,3	05/01
4	Xẻo Rô	1,09	0,10	7-8/12	4	Xẻo Rô	0,92	0,1	04/01
<b>Tháng 2/2026</b>					<b>Tháng 3/2026</b>				
1	Trần Đề	2,05	-1,70	03/02	1	Trần Đề	2,02	-1,53	21/03
2	Gành Hào	2,37	-1,61	03/02	2	Gành Hào	2,27	-1,39	23/03
3	Sông Đốc	1,10	0,24	02/02	3	Sông Đốc	0,95	-0,16	24/03
4	Xẻo Rô	0,79	-0,10	01/02	4	Xẻo Rô	0,69	-0,16	24/03
<b>Tháng 4/2026</b>					<b>Tháng 5/2026</b>				
1	Trần Đề	2,01	-1,64	20/4	1	Trần Đề	1,97	-1,94	18/5
2	Gành Hào	2,37	-1,74	20/4	2	Gành Hào	2,35	-2,01	18/5
3	Sông Đốc	0,98	0,06	21/4	3	Sông Đốc	1,0	0,01	19/5
4	Xẻo Rô	0,72	-0,2	21/4	4	Xẻo Rô	0,75	-0,3	19/5

### **2.3. Nhận định diễn biến nguồn nước và xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026**

Trên cơ sở dự báo hiện tượng ENSO trên toàn lưu vực sông Mê Công và vùng ĐBSCL mùa khô năm 2025-2026 của các tổ chức trong và ngoài nước, nhận định diễn biến khí tượng thủy văn của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, căn cứ mục

nước triều dự báo năm 2026 và diễn biến nguồn nước về đầu nguồn ĐBSCL đến nay, nhận định diễn biến nguồn nước và xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 như sau:

Dự báo dòng chảy thượng lưu về 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL (Tân Châu và Châu Đốc) trong tháng 12/2025 ở mức cao hơn TBNN từ 10-30%, từ tháng 1-5/2026 ở mức cao hơn TBNN từ 5-20%.

*Bảng 3: Dự báo mực nước trung bình và tổng lượng dòng chảy bình quân tháng tại các trạm Tân Châu và Châu Đốc từ tháng 12/2025-5/2026*

TT	Tháng	Tân Châu		Châu Đốc	
		Mực nước trung bình (m)	Tổng lượng (tỷ m <sup>3</sup> )	Mực nước trung bình (m)	Tổng lượng (tỷ m <sup>3</sup> )
1	12/2025	1,15-1,25	28,5-31,5	1,2-1,3	4,80-5,34
2	1/2026	0,8-0,95	16,1-21,1	0,95-1,05	2,70-2,95
3	2/2026	0,6-0,75	11,0-12,2	0,75-0,90	1,70-1,83
4	3/2026	0,5-0,65	9,1-10,1	0,60-0,75	1,30-1,50
5	4/2026	0,6-0,75	9,5-10,5	0,60-0,75	1,40-1,52
6	5/2026	0,6-0,75	12,0-13,2	0,60-0,75	1,80-1,94

Dự báo xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 trên sông Cái Lớn ở mức thấp hơn TBNN và thấp hơn mùa khô năm 2024-2025. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn dự báo từ 43-45km (xã Gò Quao, An Giang), ranh mặn 1g/l từ 50-55km (xã Vĩnh Tuy, An Giang), thấp hơn 2-7km so với năm 2024-2025 xuất hiện vào kỳ triều cường tháng 3(1-4/3/2026), tháng 4 (19-22/4/2026).

*Bảng 4: Dự báo ranh mặn lớn nhất mùa khô năm 2025-2026 tại cửa sông Cái Lớn, Cái Bé*

TT	Cửa sông	Ranh mặn	Tháng 1/2026	Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026
1	Cái Lớn	4g/l	26km	42km	45km	45km	40km
		1g/l	43km	50km	55km	53km	49km
2	Cái Bé	4g/l	10km	14km	18km	16km	15km
		1g/l	13km	23km	30km	28km	26km

*Bảng 5: Dự báo mực nước, độ mặn lớn nhất tại các trạm trong vùng HTTL Cái Lớn – Cái Bé*

Đơn vị: H:m, S:g/l

TT	Tên Trạm		Tháng 12/2025	Tháng 1/2026	Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026
1	HL Cái Lớn	H	1,24÷1,27	1,07÷1,13	0,95÷1,01	0,89÷0,94	0,85÷0,92	0,87-0,93
		S	3 ÷ 5	7÷9	9÷11	10÷12	14÷16	10÷13
	Xẻo Rô	H	1,25÷1,3	1,12÷1,17	0,98÷1,10	0,91÷0,97	0,87÷0,96	0,89-0,95
		S	4 ÷ 7	11÷13	13÷15	15÷17	12÷14	12÷14
3	Đông Yên	H	1,13÷1,16	0,95÷1,03	0,90÷0,95	0,83÷0,88	0,80÷0,84	0,82÷0,86
		S	2 ÷ 4	3÷5	6÷8	9÷11	8÷10	4÷6
4	Gò Quao	H	0,97÷1,01	0,87÷0,91	0,85÷0,90	0,78÷0,82	0,76÷0,80	0,80÷0,82
		S	0,1 ÷ 0,3	1 ÷ 3	3÷5	7÷9	3÷5	1÷3
5	Cầu Cái Tư	H	0,96÷0,99	0,72÷0,78	0,84÷0,90	0,78÷0,80	0,78÷0,80	0,80÷0,82

TT	Tên Trạm		Tháng 12/2025	Tháng 1/2026	Tháng 2/2026	Tháng 3/2026	Tháng 4/2026	Tháng 5/2026
		S	< 0,1	< 0,3	< 0,3	< 0,3	< 0,3	< 0,3
6	HL Cái Bé	H	1,23÷1,29	1,03÷1,07	0,93÷1,03	0,88÷0,92	0,84÷0,90	0,88-0,92
		S	2 ÷4	3÷5	4÷6	6÷8	5÷7	4÷6
7	Trâm Bầu	H	1,09÷1,11	0,80÷0,86	0,85÷0,92	0,83÷0,88	0,80÷0,84	0,85-0,88
		S	<0,3	<1	1 ÷ 3	1 ÷ 3	1 ÷ 3	<1
8	Ngã ba Đình	H	1,01÷1,03	0,83÷0,86	0,76÷0,81	0,70÷0,74	0,68÷0,73	0,72÷0,80
		S	1÷3	2÷4	6÷8	10÷12	10÷12	8÷10
9	Bắc Hồng Dân	H	0,99÷1,03	0,86÷0,92	0,82÷0,90	0,78÷0,85	0,76÷0,82	0,78÷0,85
		S	1÷3	1÷3	8÷10	8÷10	8÷10	8÷10
10	Kim Quy	H	0,90÷0,92	0,71÷0,75	0,65÷0,70	0,62÷0,67	0,61÷0,65	0,67÷0,70
		S	2÷5	4÷6	10÷12	18÷20	22÷25	22÷25
11	Xẻo Quao	H	0,95÷0,99	0,76÷0,83	0,68÷0,72	0,65÷0,70	0,63÷0,69	0,65÷0,73
		S	3÷7	4÷6	10÷12	18÷20	22÷25	22÷25
12	Tiểu Dừa	H	0,65÷0,68	0,72÷0,74	0,64÷0,68	0,58÷0,62	0,52÷0,58	0,58÷0,62
		S	4÷8	8÷10	12÷14	20÷22	20÷22	22÷25
13	Làng T7-Xẻo Cạn	H	0,9÷0,92	0,78÷0,80	0,65÷0,70	0,62÷0,68	0,60÷0,65	0,63÷0,69
		S	<1	1÷3	3÷5	16÷18	20÷22	8÷10
14	Vĩnh Thuận	H	0,95÷0,99	0,80÷0,84	0,78÷0,80	0,65÷0,70	0,62÷0,68	0,69÷0,72
		S	2÷5	5÷7	10÷12	16÷18	20÷22	20÷22
15	Ngã ba Chác Bạng	H	0,82÷0,86	0,76÷0,80	0,72÷0,74	0,65÷0,68	0,62÷0,66	0,65÷0,68
		S	1÷3	2÷4	12÷14	16÷18	22÷25	22÷25

Với nhận định nguồn nước về ĐBSCL trong mùa khô ở mức cao hơn TBNN và khả năng ttong tháng 1,2/2026 có xuất hiện mưa trái mùa. Xâm nhập mặn trên sông Cái Lớn, Cái Bé trong tháng 12/2025 đến đầu tháng 2/2026 ở mức thấp, đề phòng trường hợp thiếu mặn đầu vụ tại các khu vực xã Gò Quao, Định Hòa, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bình, Vĩnh Tuy tỉnh An Giang. Xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân tỉnh Cà Mau.

### 3. KHUYẾN CÁO VẬN HÀNH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH TRONG MÙA KHÔ NĂM 2025-2026

Căn cứ vào dự báo triều cường các trạm ven biển Đông và biển Tây, dựa trên kết quả tính toán dự báo nguồn nước ĐBSCL và diễn biến mực nước trong nội vùng hệ thống. Căn cứ quy trình vận hành HTTL Cái Lớn – Cái Bé đã được ban hành theo QĐ số 1834/QĐ – BNN-TL ngày 20/6/2024. Khuyến nghị vận hành như sau:

Trong tháng 12/2025, đợt triều cường khu vực cửa sông Cái Lớn từ ngày 6-9/12/2025 ở mức cao trên BĐ3. Cổng Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô cần thiết phải vận hành linh hoạt về thời gian, số lượng cửa van đối với cổng Cái Lớn, Cái Bé và Xẻo Rô để kiểm soát triều, hỗ trợ tiêu nước cho hệ thống.

Trong các tháng 1, 2/2026 dự báo độ mặn tại cầu Cái Tư không vượt quá 1g/l, trạm Trâm Bầu không vượt quá 1g/l, cổng Cái Lớn, Cái Bé chủ yếu duy trì mở tự do.

Trong các tháng 3, 4,5/2026. Tùy theo diễn biến tình hình xâm nhập mặn khu vực thượng lưu cổng Cái Lớn (trạm KCVH cầu Cái Tư), nếu độ mặn tăng cao bất thường có nguy cơ vượt ngưỡng 1‰, cổng Cái Lớn sẽ vận hành tối đa 09 cửa để kiểm soát mặn.

Để chủ động vận hành hiệu quả công trình phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn hiệu quả, phục vụ sản xuất, dân sinh và bảo đảm an toàn công trình cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô cần phối với địa phương trong vùng hưởng lợi dự án, kết hợp vận hành đồng bộ các công trình thuộc các HTTL Tứ giác Long Xuyên, Quản lộ - Phụng Hiệp, các công trình thủy lợi do địa phương quản lý gồm các tỉnh An Giang, Cà Mau nhất là phối hợp vận hành linh hoạt cụm cống QP5, QP6, QP7, QP8 để lấy nước mặn nuôi tôm tránh xâm nhập mặn tăng cao vào nội đồng.

#### 4. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Hiện nay, mực nước các trạm trong nội đồng ở thời điểm cuối mùa lũ vẫn ở mức cao. Xâm nhập mặn mùa khô năm 2025-2026 khả năng đến trễ hơn từ 10-20 ngày so với TBNN, đề phòng trường hợp thiếu mặn đầu vụ trong tháng 1,2/2026 các khu vực xã Gò Quao, Định Hòa, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bình, Vĩnh Tuy tỉnh An Giang. Xã Vĩnh Lộc, Hồng Dân tỉnh Cà Mau. Dự báo chiều sâu xâm nhập mặn cao nhất trên sông Cái Lớn xuất hiện vào tháng 3,4/2026 với ranh mặn 4g/l từ 50-55km thấp hơn 2-7km so với năm 2024-2025. Nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026 tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, cần đề phòng các trường hợp xâm nhập mặn tăng cao bất thường do nguồn nước về ĐBSCL trong mùa khô phụ thuộc vào vận hành thủy điện phía thượng lưu.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi, giám sát diễn biến nguồn nước, xâm nhập mặn kịp thời thông tin, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vận hành đảm bảo kiểm soát tốt nguồn nước tưới, tiêu (mặn, lợ, ngọt) phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong vùng hệ thống. Chi tiết dự báo diễn biến nguồn nước, xâm nhập mặn, khuyến cáo vận hành cụ thể sẽ tiếp tục cập nhật trong các bản tin tuần và tháng, đột xuất (nếu có) tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

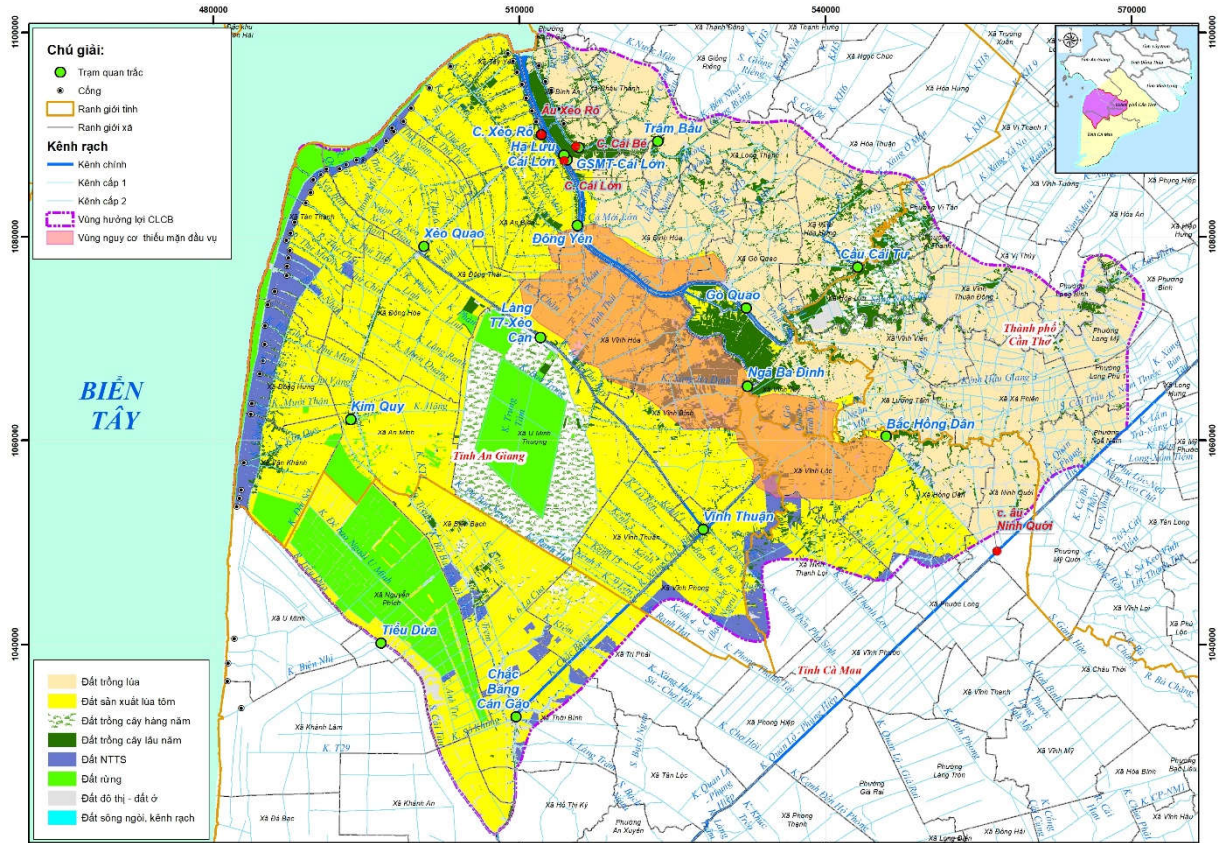
VIỆN TRƯỞNG



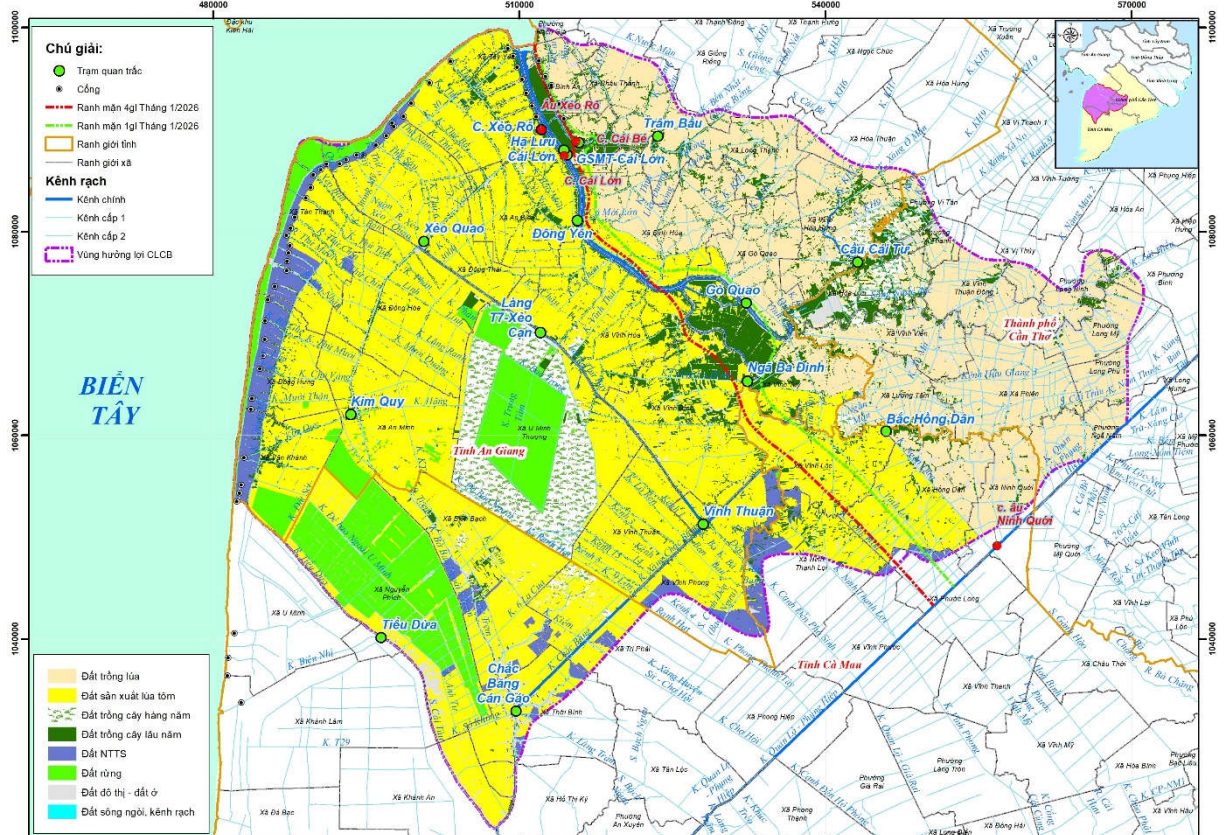
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Nguyễn Phú Quỳnh*

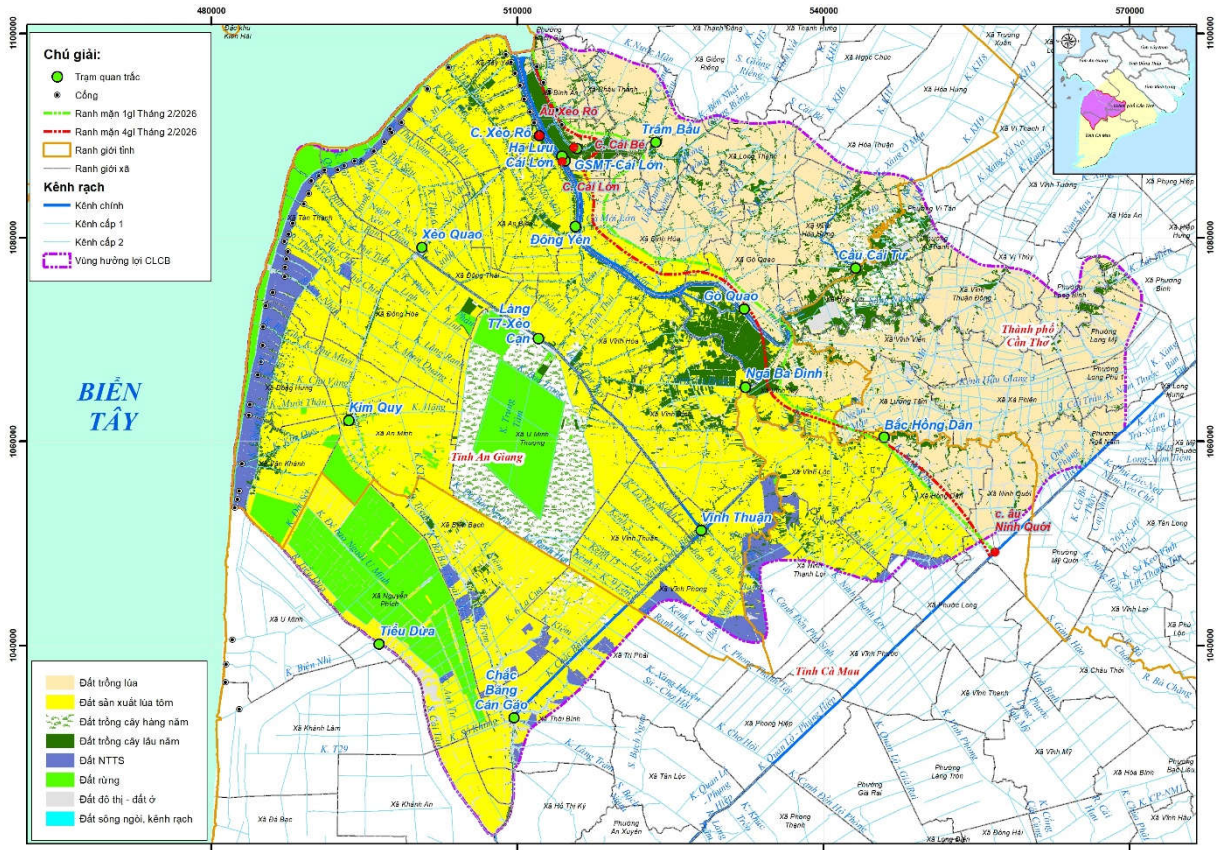
# PHỤ LỤC BẢN TIN



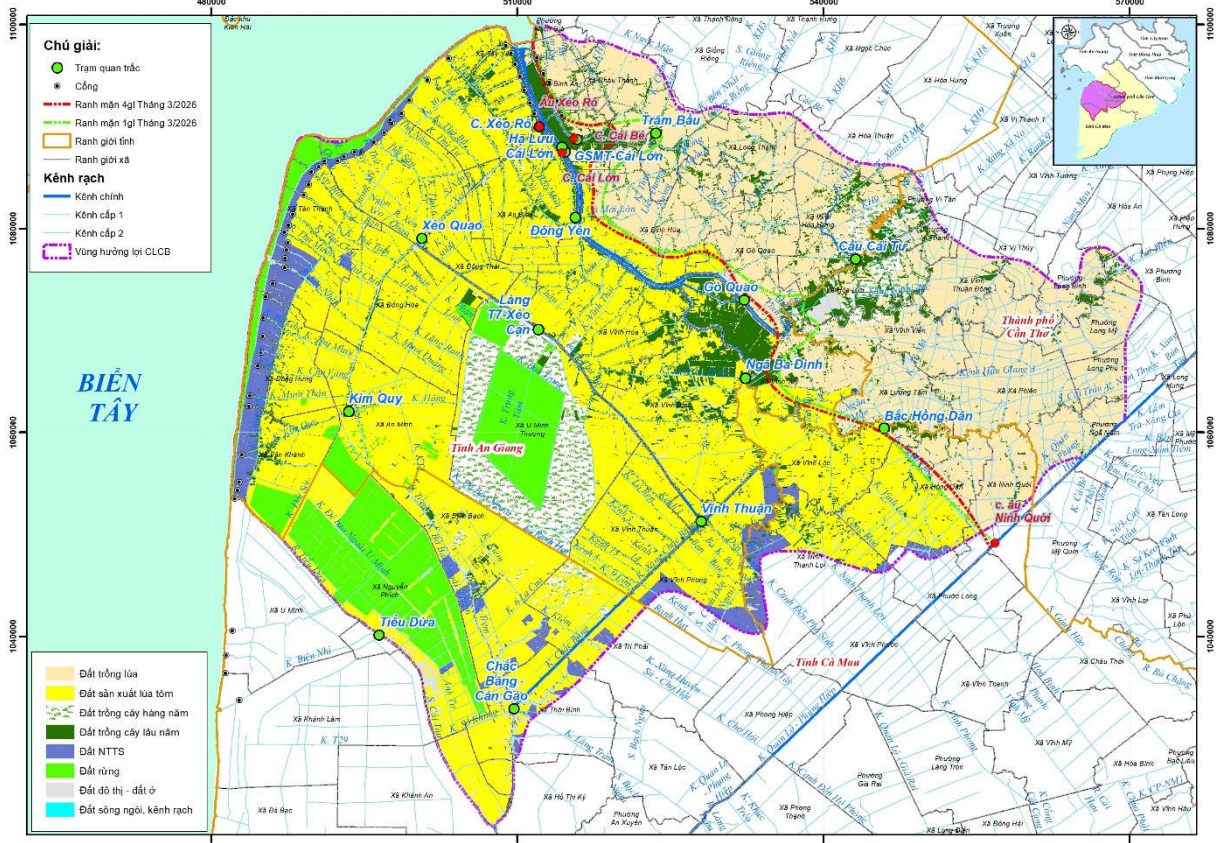
**Hình 1: Bản đồ dự báo vùng có nguy cơ thiếu mặn đầu vụ (tháng 1,2/2026)**



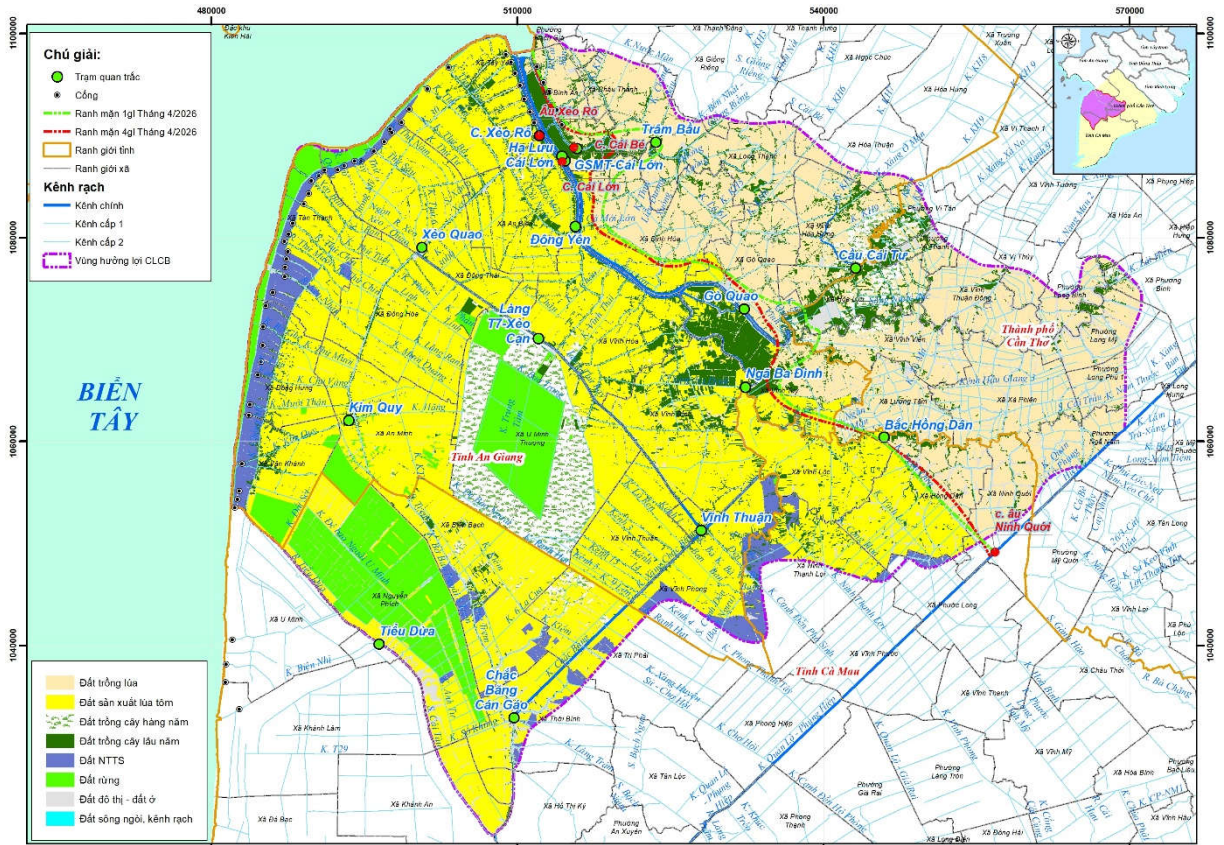
**Hình 2: Bản đồ dự báo ranh mặn lớn nhất tháng 1/2026**



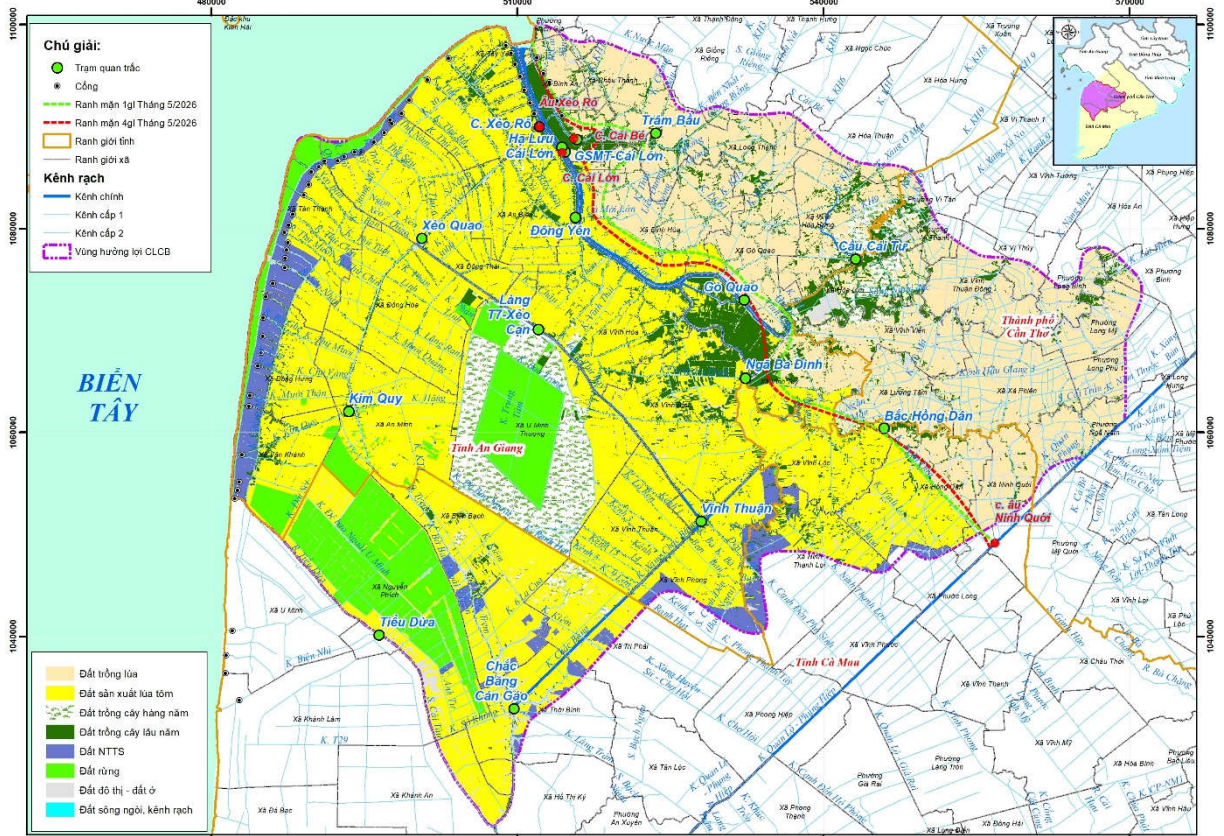
**Hình 3: Bản đồ dự báo ranh mặn lớn nhất tháng 2/2026**



**Hình 4: Bản đồ dự báo ranh mặn lớn nhất tháng 3/2026**



**Hình 5: Bản đồ dự báo ranh mạn lớn nhất tháng 4/2026**



**Hình 6: Bản đồ dự báo ranh mạn lớn nhất tháng 5/2026**